

Số: 61/QĐ-UBND

Tả Nhìu, ngày 09 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng  
thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023  
trên địa bàn xã Tả Nhìu (Dự án: nuôi lợn nái sinh sản)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TẢ NHÌU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH, ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động TB&XH về việc Hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28/7/2022 của Bộ tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, lựa chọn dự*

án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh Hà Giang “Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang “Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Hà Giang”;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ – HĐND, ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh, về việc Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Quy định về cơ chế quay vòng hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 18/6/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc điều chỉnh và cấp bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG năm 2023 (nguồn vốn sự nghiệp);

Căn cứ Thông báo số 195/TB - TCKH, ngày 31/5/2023 của Phòng Tài chính - kế hoạch V/v xác định giá cây, con trên địa bàn huyện thực hiện các dự án PTSX cộng đồng thuộc 03 Chương trình MTQG quốc gia năm 2023;

Căn cứ Biên bản thẩm định số: 17/BCTĐ-TTĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tổ thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của huyện, V/v báo cáo Kết quả thẩm định Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Tả Nhiu,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Tả Nhiu cụ thể như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng nuôi lợn nái sinh sản

**2. Đại diện cộng đồng:**

- Ông: Vàng Văn Yên - Chức vụ: Trưởng nhóm

- Số CCCD: 002086007742; ngày cấp 28/6/2021, Nơi cấp: CCSQLHC và TTXH.

- Địa chỉ: Thôn Lũng Cháng, xã Tả Nhiu, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

- Điện thoại: 0911039890

(Có danh sách các hộ tham gia dự án kèm theo)

**3. Thời gian triển khai:** Năm 2023 (24 tháng)

**4. Địa bàn thực hiện:** Tại 04thôn, Gồm thôn: Lũng Cháng, Na Ri, Na Van, Vai Lũng, xã Tả Nhìu, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

**5. Đối tượng tham gia dự án:** 55 hộ (Trong đó: 46 hộ nghèo, 2 hộ cận nghèo, 7 hộ có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)

**6. Các nội dung hoạt động của dự án:**

a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng: Thực hiện theo quy trình, kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật của tỉnh và các cơ quan chuyên môn của huyện.

b) Các hoạt động của dự án

- Tổ chức triển khai họp thôn thông nhất lựa chọn các hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và các hộ tham gia dự án cam kết phải đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

- Thống nhất nội dung hỗ trợ, định mức hỗ trợ và cơ chế, thời gian thu hồi kinh phí hỗ trợ để quay vòng.

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó nhóm và các thành viên.

- Các hộ tham gia dự án phải chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện dự án theo đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn của UBND xã và cơ quan chuyên môn.

- Tư vấn cho các hộ lựa chọn con giống tại các trang trại, các hộ dân trong và ngoài địa bàn xã, huyện để đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng con giống cho nhóm hộ tham gia dự án và tìm đầu mối liên kết bán sản phẩm cho các hộ tham gia dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án thực hiện đúng theo cam kết đã ký.

**7. Dự toán kinh phí chi tiết của dự án**

Tổng kinh phí thực hiện dự án 687.500.000 đồng;

Trong đó: + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 656.000.000 đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 31.500.000 đồng.

+ Vốn vay tín dụng ưu đãi (nếu có): 0 đồng.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**8. Nguồn kinh phí thực hiện:** Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

**Điều 2:**

**1. Nội dung, hoạt động và trách nhiệm của các bên:**

**a. Phương thức tổ chức thực hiện:**

- Giải pháp về kỹ thuật: Ủy ban nhân dân xã sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện triển khai tập huấn chuyên giao khoa học, kỹ thuật cho các hộ gia đình tham gia dự án.

- Dự án được thực hiện với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm (*Dự án có thu hồi để tái đầu tư*). Nhà nước hỗ trợ một phần và huy động sự nguồn lực đóng góp của nhân dân để thực hiện dự án.

Trong quá trình thực hiện dự án người dân phải được bàn bạc, thống nhất, tham gia thực hiện ngay từ những ngày đầu, việc đầu.

Có sự chỉ đạo, thống nhất tạo sự đồng thuận xuyên suốt từ huyện, xã đến thôn bản và người dân.

### **b. Trách nhiệm của UBND xã Tả Nhìu**

- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, UBND xã ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể:

+ Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các hộ hoặc hỗ trợ bằng hiện vật (Nếu hỗ trợ bằng hiện vật thì UBND xã có trách nhiệm lựa chọn đơn vị cung ứng giống có đủ tư cách pháp nhân, ký hợp đồng cung ứng đủ số lượng, chất lượng theo đúng quy định hiện hành).

+ Sau khi kết thúc dự án tổ chức thu hồi nguồn kinh phí hỗ trợ theo điểm a, khoản 2 Điều 3 - Quyết định số 18/2022/QĐ - UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; Thu hồi bằng tiền mặt, nộp quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng do Phòng LĐTĐ&XH huyện quản lý; Thời gian thu hồi tối đa không quá 3 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

- Thanh toán, giải ngân vốn cho các hộ hoặc đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng.

- Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).

- Giám sát kết quả thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

### **c. Trách nhiệm của đại diện tổ nhóm cộng đồng và các thành viên:**

- Thực hiện dự án theo Quyết định của UBND xã phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Hợp đồng ký kết với UBND xã.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo Quyết định phê duyệt dự án.

- Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo UBND xã (nếu có).

**2. Mức hỗ trợ:** 11.927.000 đồng/hộ

**3. Tiến độ cấp phát, thanh toán:** UBND xã tiến hành giải ngân bằng tiền mặt cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các hộ, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại hợp đồng đã ký kết với đại diện tổ, nhóm cộng đồng.

### **4. Hiệu quả kinh tế**

#### **4.1. Hiệu quả kinh tế:**

- Nâng cao thu nhập cho nhân dân, phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương, từ đó làm giàu trên mảnh đất của chính mình.

- Dự kiến sau khi kết thúc dự án các hộ sẽ tạo được nguồn thu nhập thường xuyên từ 25 triệu đồng/hộ/năm.

#### **4.2. Hiệu quả xã hội:**

- Dự án được triển khai tạo điều kiện cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS có cơ hội tiếp cận khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, giúp nhân dân nâng cao nhận thức và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền trong việc cải thiện nâng cao đời sống cho nhân dân.

- Đây sẽ là thành công bước đầu, nó mang lại ý nghĩa rất lớn cho các hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo người dân tộc thiểu số, từ dự án sẽ giúp cho các hộ khác trong thôn, xã học tập, rút kinh nghiệm, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế

- Xã hội xoá đói giảm nghèo ở địa phương.

- Sau khi kết thúc dự án dự kiến sẽ có 55 hộ được tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao thu nhập kinh tế hộ gia đình, góp phần giảm nghèo bền vững.

#### **5. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất:**

- **Phương án mua sắm:** Tổ, nhóm cộng đồng sẽ trực tiếp lựa chọn con giống tại các địa bàn trong và ngoài huyện để tặng tổng đàn cơ học và phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương.

- **Đầu mối thực hiện phương thức mua sắm:** Trưởng nhóm cộng đồng sẽ đại diện để thực hiện phương thức mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ tham gia dự án.

**6. Hình thức thu hồi, quay vòng:** Căn cứ Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định số: 18 /2022/QĐ -UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, quy định về cơ chế quay vòng hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Tổng số kinh phí thu hồi là  $30\% = 3.578.000 \text{ đồng/hộ} \times 55 \text{ hộ} = 196.790.000 \text{ đồng}$ .

- Hình thức thu hồi: Bằng tiền mặt, nộp quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng do Phòng LĐTĐ&XH huyện quản lý.

- Thời gian thu hồi: 12 tháng, kể từ khi giải ngân nguồn vốn.

#### **7. Giải pháp xử lý rủi ro và chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm:**

- Trong trường hợp chủ hộ (*người đại diện cho hộ*) hợp đồng trách nhiệm thực hiện dự án để gia súc bị chết hoặc không chăm sóc thì người thừa kế theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng trách nhiệm đã ký kết với UBND xã. Trường hợp cả hộ chuyển đi nơi khác sinh sống thì trước khi chuyển đi phải thanh lý hợp đồng với Ban điều hành phương án; đồng thời UBND xã phải báo cáo kịp thời lên UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện.

- Nếu vật nuôi chết được xác định nguyên nhân do bất khả kháng (khách quan) không do chủ quan của người thì UBND xã tiến hành lập biên bản và đề xuất biện pháp giải quyết:

- Dự án không hỗ trợ đối với những hộ không có điều kiện chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh; chủ hộ và người thừa kế hợp pháp trong gia đình mắc các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, rượu chè, lười lao động ...

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng trách nhiệm thực hiện dự án, chủ hộ không thực hiện đúng những điều đã cam kết, UBND xã có quyền cắt chuyển hợp đồng cho các hộ khác thực hiện dự án

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu cá nhân hoặc tập thể và những người tham gia dự án làm trái những quy định của dự án thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nếu gây thiệt hại nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**4.** Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Tả Nhiu có trách nhiệm: thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng theo bản cam kết.

**Điều 3.** Văn Phòng HĐND & UBND xã; Công chức Tài chính - Kế toán, Công chức Địa chính nông lâm nghiệp; thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Tả Nhiu, các tổ chức chính trị xã hội; trưởng các thôn và các thành viên nhóm cộng đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- TTr UBND huyện;
- Phòng NNPTNT; TCKH; DT huyện;
- TTr Đảng ủy xã ;
- TTr HĐND xã ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Tiên Phong**

## BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ

Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi lợn nái sinh sản thuộc Chương Trình MTQG Giảm nghèo năm 2023

(Kèm theo Quyết định số: 61/QĐ - UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Tả Nhiu)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng	Thành tiền	Trong đó		Số hộ tham gia	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thu hồi	Ghi chú
					NSNN	Đối ứng				
1	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nuôi lợn nái sinh sản			687.500.000	656.000.000	31.500.000	55	-	196.800.000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua con giống	Kg	5.000	523.000.000	500.000.000	23.000.000	55	4 thôn (Lũng Cháng; Na Ri; Na Van; Vai Lũng)	150.000.000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua thức ăn công nghiệp	Kg	9.750	164.500.000	156.000.000	8.500.000			46.800.000	
<b>Cộng tổng</b>				<b>687.500.000</b>	<b>656.000.000</b>	<b>31.500.000</b>	<b>55</b>	<b>-</b>	<b>196.800.000</b>	

**Danh sách Nhóm cộng đồng chăn nuôi lợn sinh sản**  
(Kèm theo Quyết định số: 61/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Tả Nhìu)

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>Địa chỉ (Thôn)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vàng Văn Yên	1986	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
2	Thèn Văn Sinh	1990	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
3	Tải Văn Sinh	1975	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
4	Hoàng Văn Thanh	1967	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
5	Tải Văn Nghiệp	1981	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
6	Vàng Văn Kim	1967	Nùng	Lũng Cháng	Hộ nghèo
7	Tụ Đức Thành	1965	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
8	Vàng Văn Phong	1980	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
9	Xèn Kháy Mìn	1971	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
10	Tụ Văn Sán	1964	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
11	Tải Thị Chích	1984	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
12	Ly Văn Long	1996	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
13	Thèn Văn nam	1981	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
14	Cháng Seo Yên	1998	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo



15	Chấn Văn Thanh	1977	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
16	Chấn Văn Năng	1990	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
17	Cháng Thị Bá	1982	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
18	Ly Seo Hiển	1989	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
19	Sin Seo Cường	1995	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
20	Tử Kháy Vần	1961	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
21	Xin Văn Tiến	1992	Nùng	Na Ri	Hộ nghèo
22	Tử Kim Long	1974	Nùng	Na Ri	Hộ trung bình
23	Chấn Thị Chảm	1969	Nùng	Na Ri	Hộ trung bình
24	Sùng Văn Long B	1975	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
25	Sùng Văn Nghiêm B	1983	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
26	Cháng Sào Vần	1988	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
27	Sùng Văn Đông	1992	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
28	Cháng Văn Xương	1976	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
29	Sùng Văn Sán	1985	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
30	Sùng Văn Nghiệp	1977	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
31	Sùng Văn Nghiêm A	1992	Nùng	Na Van	Hộ nghèo

32	Sùng Văn Phong	1986	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
33	Cháng Thị Rọt	1986	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
34	Cháng Seo Dương	1993	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
35	Sùng Văn Kim	1985	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
36	Sùng Văn Khương	1994	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
37	Sùng Seo Trường	1967	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
38	Xin Thị Ọt	1987	Nùng	Na Van	Hộ nghèo
39	Cháng Văn Kinh	1976	Nùng	Na Van	Hộ trung bình
40	Cháng Văn Sinh	1974	Nùng	Na Van	Hộ trung bình
41	Ma Văn Kim	1970	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
42	Thèn Văn Tâm	1985	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
43	Xin Văn Thương	1985	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
44	Xin Mộc Đoan	1992	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
45	Ly Văn Lượng	1984	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
46	Ly Seo Thương	1984	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
47	Lèng Văn Dương	1987	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
48	Tải Văn Nghiệp	1978	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo

49	Tải Văn Sinh	1973	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
50	Cháng Văn Kính	1985	Nùng	Vai Lũng	Hộ nghèo
51	Sin Kháy Vần	1971	Nùng	Vai Lũng	Cận nghèo
52	Lù Văn Tiến	1991	Nùng	Vai Lũng	Cận nghèo
53	Sân Văn Bình	1985	Nùng	Vai Lũng	Hộ trung bình
54	Lèng Văn Đức	1985	Nùng	Vai Lũng	Hộ trung bình
55	Tải Văn Thành	1977	Nùng	Vai Lũng	Hộ trung bình